UBND PHƯỜNG HỒNG GAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG GAI

Số: 347/QĐ-Tr.TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồng Gai, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TIỂU HỌC HỒNG GAI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 của UBND phường Hồng Gai Về việc phê duyệt phân bổ, bổ sung dự toán chi do tăng lương cơ sở, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 của UBND phường Hồng Gai Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 182/2026/NĐ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2026 của Trường Tiểu học Hồng Gai

(biểu mẫu số 74 đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Các ông, bà: Kế toán, CBGVNV, Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
-Báo cáo UBND phường Hồng Gai (qua hòm thư điện tử)
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử nhà trường
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG GAI

Nguyễn Thị Hương

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG GAI

Chương 822

Mẫu biểu số 74

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo Quyết định số 347 /QĐ-Tr.TH ngày 10/8/2026 của Trường Tiểu học Hồng Gai

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp…..***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	

1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2.056,773**
1	**Nguồn ngân sách trong nước**	**2.056,773**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1,1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1,2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
2,2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2,3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**2.056,773**
3,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.900,892
3,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	155,881
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	

4,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10,1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10,2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1,1	Dự án A	

1,2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
3,1	Dự án A	
3,2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4,1	Dự án A	
4,2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6,1	Dự án A	
6,2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7,1	Dự án A	
7,2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8,1	Dự án A	
8,2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	

9,1	Dự án A	
9,2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10,1	Dự án A	
10,2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1,1	Dự án A	
1,2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3,1	Dự án A	
3,2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4,1	Dự án A	
4,2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5,1	Dự án A	
2,2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6,1	Dự án A	

6,2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7,1	Dự án A	
7,2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8,1	Dự án A	
8,2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9,1	Dự án A	
9,2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10,1	Dự án A	
10,2	Dự án B	

Ngày 10 tháng 8 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

PHƯỜNG HỒNG GAI TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG GAI

Nguyễn Thị Hương